



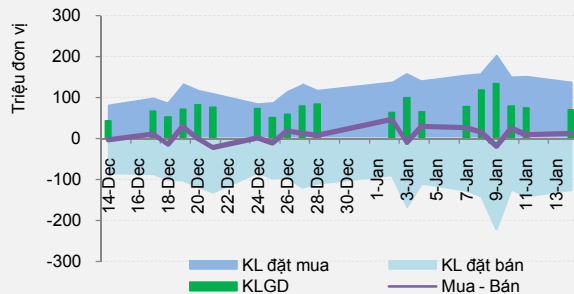
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 14/1/2013

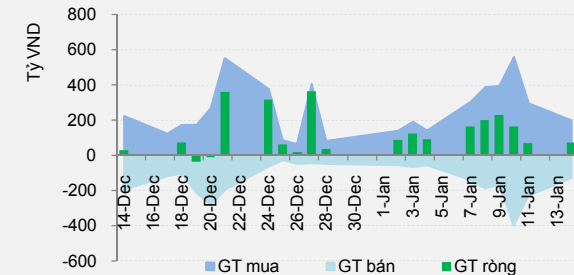
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	459.0	60.6
% Thay đổi	↓ -0.8%	↑ 0.1%
KLGD (CP)	69,545,410	71,951,672
GTGD (tỷ đồng)	986.60	515.94
Tổng cung (CP)	124,430,080	111,625,800
Tổng cầu (CP)	135,871,030	117,536,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,068,380	1,258,800
KL mua (CP)	7,684,710	1,676,500
GTmua (tỷ đồng)	199.15	20.49
GT bán (tỷ đồng)	125.88	11.21
GT ròng (tỷ đồng)	73.26	9.28

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.39%	7.5	1.4	2.6%
Công nghiệp	↓ -0.05%	12.7	0.9	16.5%
Dầu khí	↑ 0.38%	5.7	1.1	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.03%	6.7	1.1	0.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.97%	6.3	2.1	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.51%	11.3	4.7	12.9%
Ngân hàng	↓ -0.84%	5.6	1.4	11.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.17%	6.7	2.0	12.4%
Tài chính	↓ -0.80%	27.7	3.1	33.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 3.03%	10.1	2.8	6.1%
VN - Index	↓ -0.80%	12.6	2.9	65.9%
HNX - Index	↑ 0.12%	13.8	1.5	34.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	133,630	0.2%	2,131,180	3.1%
GTGD (triệu VND)	1,038	0.1%	34,183	3.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index có diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ và chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số VN-Index điều chỉnh phiên đầu tiên sau 13 phiên tăng điểm liên tiếp. Áp lực bán trong phiên điều chỉnh hôm nay cũng không lớn vì vậy khả năng có thể chỉ số VN-Index sẽ có phiên hồi.

Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với sự sụt giảm của khối lượng. Có thể thấy sau khi đi ngang thì chỉ số HNX-Index tăng điểm thì khối lượng sụt giảm và giảm điểm thì khối lượng lại gia tăng. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ cảnh báo đảo chiều.

Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của thị trường đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 458.97 điểm, giảm 3.72 điểm tương ứng với mức 0.8% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 66.8 triệu đơn vị, giảm 6.8% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 60.62 điểm, tăng 0.07 điểm tương ứng với mức 0.12% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 77.4 triệu đơn vị, giảm 17.5% so với phiên trước.

- Ngoại trừ GAS và PVF tiếp tục tăng điểm thì đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn khác đều giảm điểm như MSN giảm 3.33%, BVH giảm 4.89%, VCB giảm 0.62%, HAG giảm 2.23%...

- Hội đồng Quản trị DPM đã thông qua phương án bán 2.45 triệu cổ phiếu quỹ. Thời gian thực hiện dự kiến từ tháng 2/2013 đến tháng 3/2013. Theo BCTC Q3/2012, DPM có 2,445,680 cổ phiếu quỹ, với giá trị hạch toán là 85.4 tỷ đồng. Như vậy, giá mua trung bình 1 cổ phiếu quỹ là 34,938 đồng, thấp hơn 21% so với giá đóng cửa ngày hôm nay (42,400 đồng/cp). Giả sử giá bán cổ phiếu quỹ DPM bằng mức giá đóng cửa hôm nay, DPM sẽ thu được 103 tỷ đồng, với lợi nhuận của việc mua bán là 18.2 tỷ đồng.

- Giá vàng tiếp tục diễn biến giảm mạnh khi Nghị định 24 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng có hiệu lực. Lực bán chủ yếu đến từ các tiệm vàng không còn được phép mua bán vàng miếng cũng như đến từ người dân, với đánh giá giá vàng sẽ về sát với giá Thế giới khi NHNN siết chặt quản lý thị trường. Hiện giá vàng SJC mua vào 44.1 triệu đồng/lượng, đắt hơn giá vàng Thế giới quy đổi khoảng 2.5 triệu đồng/lượng, đã giảm mạnh so với mức chênh lệch 5-6 triệu đồng/lượng thời điểm trước đó. Dự kiến giá vàng vẫn tiếp tục xu hướng giảm, tiến dần đến giá vàng Thế giới trong thời gian tới.

- Theo NDHMoney, CPI tháng 1/2013 có thể tăng khoảng 1.1%. Mức tăng 1.1% tương đương với thời điểm cùng kỳ năm 2012, và không phải là mức cao khi xét đến tính chu kỳ của chỉ số giá. Tuy nhiên, việc CPI đảo chiều tăng trở lại sau 3 tháng theo chiều hướng giảm, trong bối cảnh 1/ sức ép tăng giá các dịch vụ thiết yếu (điện, dịch vụ y tế) còn hiện hữu; 2/ định hướng nới lỏng cung tiền nhằm hỗ trợ tăng trưởng, giải quyết nợ xấu khiến lạm phát vẫn là yếu tố cần quan tâm trong năm 2013. Chính phủ đã đặt mục tiêu CPI năm 2013 tăng 6.5%, thấp hơn mức 6.81% của năm 2012.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 458.97 điểm, giảm 3.72 điểm tương ứng với mức 0.8% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.
- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11/2012 và hình thành sóng tăng điểm và sau đó break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.
- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.
- VN-Index break qua đường MA200.
- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought
- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index điều chỉnh phiên đầu tiên sau 13 phiên tăng điểm liên tiếp. Áp lực bán trong phiên điều chỉnh cũng không lớn vì vậy khả năng có thể chỉ số VN-Index sẽ có phiên hồi. Tuy nhiên các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của chỉ số VN-Index đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 60.62 điểm, tăng 0.07 điểm tương ứng với mức 0.12% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên hôm qua và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62.5 điểm.
- Chỉ báo RSI phân kỳ giảm với chỉ số HNX-Index.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với sự sụt giảm của khối lượng. Có thể thấy sau khi đi ngang thì chỉ số HNX-Index tăng điểm thì khối lượng sụt giảm và giảm điểm thì khối lượng lại gia tăng. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ cảnh báo đảo chiều. Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của chỉ số HNX-Index đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong diễn biến điều chỉnh giảm sau hơn 1 tháng tăng điểm mạnh. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá mạnh, kết hợp với kỳ vọng của nhà đầu tư về những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ, xu hướng tăng điểm của thị trường dự báo chưa kết thúc.

Sau giai đoạn tăng mạnh do kỳ vọng, thị trường tất yếu sẽ có sự phân hóa dựa trên nền tảng cơ bản. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 10 mã cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu tỷ lệ sở hữu NĐTNN cao nhất, 10 cổ phiếu đã tăng điểm mạnh nhất giai đoạn tăng từ 28/11 để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn
QIII/2012	2012	yoy							Ngành			kho
DPM	568	-44%	75%	8,850	23,366	32.26%	38.34%	4.80	4.36	0.85	1.82	1,071
BMC	21	-33%	59%	8,728	17,058	36.72%	54.05%	5.64	12.02	1.35	2.88	41
PVD	523	84%	21%	6,470	34,538	7.18%	20.28%	6.66	5.07	0.83	1.25	927
VNM	1,395	-7%	101%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	16.47	11.83	1.02	6.13	3,544
FPT	452	10%	48%	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.84	7.65	1.17	1.73	2,637
VPK	14	14%	41%	5,526	15,795	25.71%	39.13%	4.70	10.15	0.79	1.65	35
FCN	11	-52%	175%	5,512	20,213	8.30%	29.44%	3.34	15.8	0.7	0.91	322
AAA	11	7%	-29%	5,393	25,074	7.44%	15.84%	2.73	4.36	1.12	0.59	155
DBC	18	-57%	86%	5,321	29,910	9.25%	23.24%	3.91	11.83	0.06	0.70	1,346
JVC	61	4982%	246%	5,201	16,764	16.96%	32.20%	4.23	6.2	0.8	1.31	309

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Room
QIII/2012	2012	yoy							Ngành			NĐTNN
GBS	0	-90%	-7%	328	12,030	0.91%	2.76%	12.50	-	0.49	0.34	49.00%
BBC	15	280%	-59%	1,949	36,533	4.10%	5.48%	9.80	11.83	0.98	0.52	49.00%
HCM	44	-47%	93%	2,632	21,624	9.01%	12.16%	7.94	-	1.14	0.97	49.00%
REE	77	-48%	99%	2,560	16,516	12.85%	17.52%	7.11	10.15	0.84	1.10	49.00%
SSI	47	-33%	2023%	1,084	14,386	5.23%	7.79%	16.69	-	1.31	1.26	49.00%
JVC	61	4982%	246%	5,201	16,764	16.96%	32.20%	4.23	6.2	0.8	1.31	49.00%
FPT	452	10%	48%	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.84	7.65	1.17	1.73	49.00%
CII	205	83%	49%	2,038	12,543	7.38%	30.47%	12.27	15.8	0.38	1.99	49.00%
VNM	1,395	-7%	101%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	16.47	11.83	1.02	6.13	49.00%
PNJ	87	121%	52%	3,741	16,895	9.31%	22.62%	8.93	5.03	0.3	1.98	48.53%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT GIAI ĐOẠN TỪ 28/11/2012-NAY

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Biến động
QIII/2012	2012	yoy							Ngành			giá
C32	11	-20%	39%	4,140	16,659	17.29%	26.05%	3.16	15.80	0.00	0.79	274.29%
S96	-2	-161%	61%	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-1.04	15.80	2.25	0.60	109.09%
PSG	-118	-266%	-1969%	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.31	15.80	2.16	0.69	88.89%
SHN	-24	65%	-545%	-5,673	3,285	-35.20%	-104.80%	-0.30	15.80	2.03	0.52	88.89%
GTT	1	-40%	141%	-367	10,368	-1.11%	-3.55%	-22.64	6.82	0.84	0.80	88.64%
THV	-83	12%	-6885%	-7,434	1,220	-20.23%	-194.69%	-0.19	11.83	2.31	1.15	75.00%
SCR	5	-65%	16%	245	15,868	0.52%	1.51%	29.85	30.41	2.48	0.46	73.81%
BVH	279	8%	89%	2,122	17,297	3.23%	12.28%	22.15	15.05	2.12	2.72	69.68%
VIG	2	-92%	-158%	-2,984	6,332	-36.59%	-45.82%	-0.90	-	2.15	0.43	68.75%
PVA	-13	#DIV/0!	-148%	-472	10,829	-0.34%	-3.04%	-15.04	15.80	2.48	0.66	65.12%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

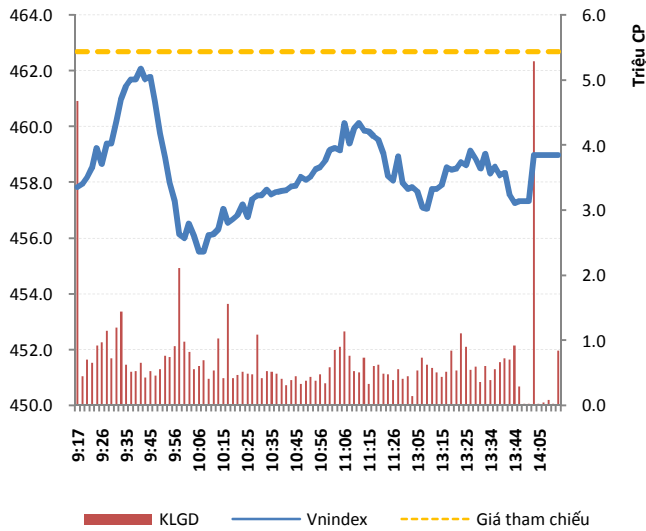
BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 14/01/2013.

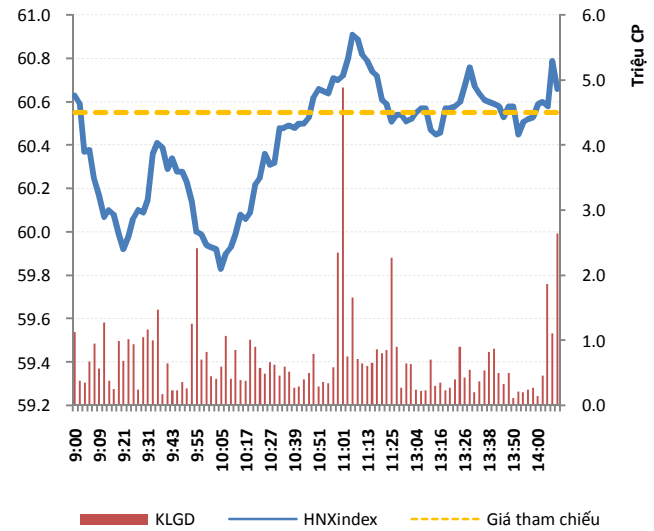


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

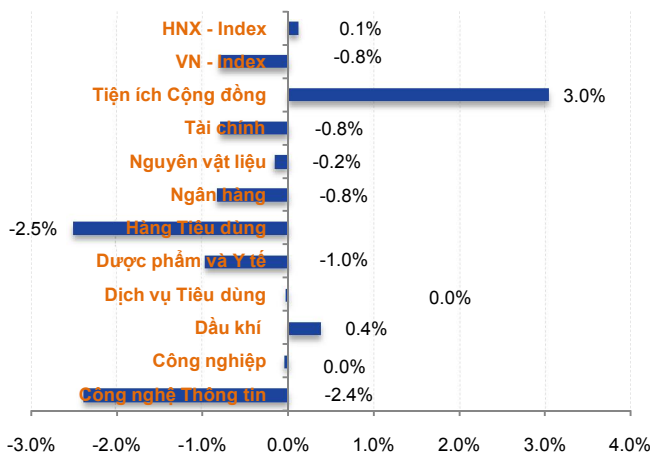
KLGD và VN-Index trong phiên



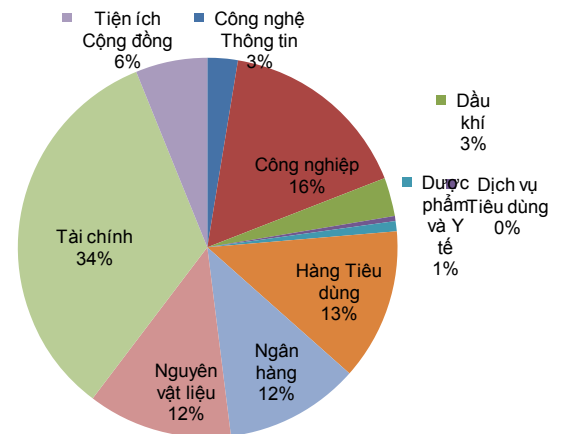
KLGD và HNX-Index trong phiên



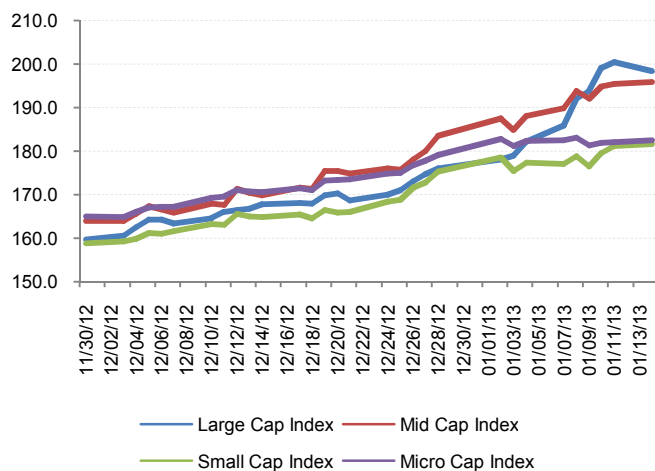
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



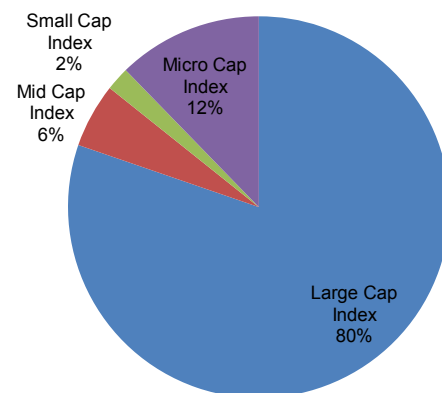
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	697,030	BVH	191,090
2	ITA	409,340	VNE	113,450
3	PVF	363,490	HQC	100,000
4	DPM	339,040	PXL	100,000
5	SJS	310,110	CNG	37,430

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	830,100	VND	542,400
2	VCG	226,300	SHB	242,800
3	PVX	170,400	THV	50,500
4	SCR	43,300	WSS	30,000
5	SVS	17,900	PVE	22,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.8	6.0	↑ 3.45%	8,745,210
SSI	18.1	17.9	↓ -1.10%	2,817,430
KBC	7.2	7.5	↑ 4.17%	2,564,500
VNE	6.3	6.6	↑ 4.76%	2,516,130
MBB	14.0	13.9	↓ -0.71%	2,197,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	6.0	6.4	↑ 6.67%	16,314,898
SHB	6.7	6.7	→ 0.00%	13,425,032
SCR	7.3	7.4	↑ 1.37%	5,641,000
VND	9.8	9.8	→ 0.00%	4,073,000
KLS	9.7	9.6	↓ -1.03%	3,303,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
DDM	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
SBS	1.9	2.0	0.1	↑ 5.26%
DXG	10.0	10.5	0.5	↑ 5.00%
VFG	38.0	39.9	1.9	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIC	12.9	13.8	0.9	↑ 6.98%
VBC	24.9	26.6	1.7	↑ 6.83%
SDE	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%
PVX	6.0	6.4	0.4	↑ 6.67%
SSM	6.0	6.4	0.4	↑ 6.67%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
CTI	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%
SGT	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
BVH	47.0	44.7	-2.3	↓ -4.89%
SII	12.4	11.8	-0.6	↓ -4.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
CTX	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
HPB	14.8	13.8	-1.0	↓ -6.76%
SCL	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
SDC	7.5	7.0	-0.5	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	8,745,210	1.1%	145	41.4	0.5
SSI	2,817,430	7.8%	1,136	15.8	1.2
KBC	2,564,500	-4.1%	(614)	-	0.5
VNE	2,516,130	12.5%	1,336	4.9	0.6
MBB	2,197,060	22.1%	3,194	4.4	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	16,314,898	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SHB	13,425,032	-16.0%	(2,047)	-	0.7
SCR	5,641,000	1.5%	245	30.3	0.5
VND	4,073,000	-0.2%	(22)	-	0.9
KLS	3,303,100	0.1%	17	552.4	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 7.7%	-300.9%	(4,555)	(0.3)	(23.0)
DDM	↑ 7.1%	-192.5%	(3,176)	(0.5)	(5.2)
SBS	↑ 5.3%	-145.7%	(3,802)	(0.5)	(1.0)
DXG	↑ 5.0%	3.9%	512	20.5	0.8
VFG	↑ 5.0%	17.0%	6,810	5.9	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MIC	↑ 7.0%	-8.5%	(1,155)	(12.0)	1.1
VBC	↑ 6.8%	27.6%	5,547	4.8	1.2
SDE	↑ 6.8%	13.2%	1,795	4.4	0.6
PVX	↑ 6.7%	-9.0%	(1,001)	(6.4)	0.7
SSM	↑ 6.7%	4.3%	685	9.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	697,030	22.1%	3,194	4.4	1.0
ITA	409,340	1.1%	145	41.4	0.5
PVF	363,490	5.0%	572	20.1	1.0
DPM	339,040	38.3%	8,850	4.8	1.8
SJS	310,110	-11.1%	(1,991)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	830,100	25.2%	4,229	3.7	1.0
VCG	226,300	4.9%	541	17.0	0.8
PVX	170,400	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SCR	43,300	1.5%	245	30.3	0.5
SVS	17,900	-14.9%	(1,478)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	83,759	26.0%	4,692	9.4	3.2
VNM	82,936	38.6%	6,254	15.9	5.9
MSN	79,724	13.4%	3,619	32.1	5.2
VCB	73,926	10.8%	1,832	17.4	1.8
VIC	58,489	18.3%	2,404	34.7	6.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,879	18.5%	2,603	6.9	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	7,058	25.2%	4,229	3.7	1.0
SHB	5,937	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	4,064	4.9%	541	17.0	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	3.98	-192.5%	(3,176)	-	(5.2)
SBS	3.18	-145.7%	(3,802)	-	(1.0)
PVF	3.07	5.0%	572	20.1	1.0
VSG	2.99	-300.9%	(4,555)	-	(23.0)
KBC	2.81	-4.1%	(614)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	2.74	-88.1%	(5,531)	-	0.7
SCR	2.59	1.5%	245	30.3	0.5
S96	2.59	-39.4%	(4,428)	-	0.6
PVA	2.54	-3.0%	(472)	-	0.7
PVX	2.49	-9.0%	(1,001)	-	0.7



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)